

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SA THẦY
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HSST

Ngày: 03/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trương Quốc Hương và bà Đỗ Thị Hải Lý.

- Thư ký phiên tòa: Ông, Lương Công Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh KonTum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Phan Hà Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2020/HSST ngày 01 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn Đ, sinh ngày 02 tháng 10 năm 1990 tại Kon Tum; Trú tại: Thôn K, xã Y, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T (Đã chết) và bà Đỗ Thị L, sinh năm: 1964; có vợ là Nguyễn Thị T; Sinh năm: 1992; bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án này từ ngày 15/4/2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Đ:

Bà Nguyễn Thị Th – Trợ giúp viên pháp lý của T tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kon Tum.

Địa chỉ: 211 Tr, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

01./ Ông A B, sinh năm 1977.

Trú tại: Làng R, xã X, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Có mặt tại phiên tòa.

02./ Anh Trần T, sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn K, xã Y, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt tại phiên tòa.

03./ Ông A H, sinh năm 1979.

Trú tại: Làng Ch, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Có mặt tại phiên tòa.

04./ Anh Lê X, sinh năm 1990.

Trú tại: Thôn D, xã X, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

01./ Anh Phạm Ngọc L, sinh năm 1994.

Trú tại: Thôn M, xã N, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt tại phiên tòa.

02./ Ông Bùi N, sinh năm 1967.

Trú tại: Thôn D, xã X, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 3 năm 2020, bị cáo Phạm Văn Đ đã thực hiện ba lần trộm cắp tài sản là xe mô tô. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 9 giờ sáng ngày 28/03/2020, Phạm Văn Đ đi bộ từ nhà mình đến thôn Kiến Hưng, xã Ya Ly, huyện Sa Thầy để thăm rẫy của gia đình mình. Sau khi thăm rẫy xong thì Đ nảy sinh ý định đi tìm xe mô tô của người dân đi rẫy và lấy trộm, bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đ đã đi bộ đến rẫy cao su của ông Đào Văn Tam (Trú tại thôn Kiến Hưng, xã Ya Ly) gần rẫy nhà mình. Tại đây, Đ thấy 01 xe mô tô không có biển kiểm soát và không có người trông coi (xe mô tô có số khung: LN252FMH0067098, số máy SYS35TX8MAP028146, xe của ông A Bơ, Sn 1977, trú Làng Rắc, xã Ya Xiêr). Đ đi đến gần thấy xe không có khóa, Đ thử nổ máy bằng cách dùng chân phải đạp vào cần đạp để nổ máy, thấy xe nổ máy thì Đ đã lấy trộm và điều khiển xe đi về hướng thành phố Kon Tum. Khi đi ngang qua xã Ngọc Bay, thành phố Kon Tum thì Đ có thấy tiệm sửa xe của Phạm Ngọc L (Sn: 1994, trú tại thôn Măng La, xã Ngọc Bay, thành phố Kon Tum) nên vào hỏi bán chiếc xe mà Đ đã lấy trộm. Đ nói xe này của mình, dùng để đi làm rẫy, không đi nữa nên bán, xe mất giấy tờ rồi. L đồng ý và mua với giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Số tiền bán xe này Đ đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Khoảng 12 giờ trưa ngày 29/03/2020, Phạm Văn Đ đi bộ từ nhà mình lên thôn Kiến Hưng, xã Ya Ly để thăm rẫy của gia đình. Khi đi ngang qua rẫy cà phê của bà Phạm Thị C (Sn: 1971, trú tại thôn Kiến Hưng, xã Ya Ly, huyện Sa Thầy), Đ thấy có 01 (một) xe mô tô mang BKS 82K2-7344 không có

người trông coi (xe của anh Trần Thịnh Vũ –Sn: 1991, trú Kiến Hưng, Ya Ly) thì Đ nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô trên để bán lấy tiền tiêu xài. Đ đi bộ đến xe mô tô và thử nổ máy bằng cách đạp chân phải vào cần đạp để nổ máy, thấy xe không nổ máy được thì Đ dùng tay tháo dây điện ở phần đầu xe để nổ máy. Sau khi nổ máy được thì Đ điều khiển xe mô tô trên chạy hướng xã Ngọc Bay, thành phố Kon Tum và đến tiệm của anh Phạm Ngọc L để hỏi bán. Đ cũng nói xe này của mình, dùng để đi làm rẫy, không đi nữa nên bán, xe mất giấy tờ rồi. L cũng đồng ý mua với giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Số tiền này Đ sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ ba: Khoảng 12 giờ ngày 30/03/2020, khi đi ngang qua cầu treo làng Lung, xã Ya Xiêr, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum, Phạm Văn Đ thấy có 01 (một) xe mô tô không biển kiểm soát và không có người trông coi để ở chân cầu treo, xe không có biển kiểm soát (xe mô tô số khung RRKWCHIUMAXT15905, số máy VHVIP50FMG102468, xe của ông A Hman, Sn: 1979, trú tại làng Chốt, thị trấn Sa Thầy) nên Đ đã nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô trên để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đ đi lại gần và thử nổ máy bằng cách đạp chân phải vào cần đạp để nổ máy. Thấy xe nổ máy được thì Đ lấy trộm và điều khiển xe chạy xuống xã Ngọc Bay, thành phố Kon Tum với ý định bán cho Phạm Ngọc L. Tuy nhiên, sau hai lần mua xe của Đ, L đã nghi ngờ xe mà Đ bán cho mình là xe trộm cắp vì hai lần bán trước Đ đều nói xe là của mình nhưng cả hai xe đều không có giấy tờ. Do đó, khi thấy Đ tới bán xe thì L vẫn thỏa thuận mua với giá 900.000 đồng (chín trăm ngàn đồng) nhưng chưa đưa tiền. L giả vờ đi ra phía ngoài và lấy điện thoại báo cho công an xã Ngọc Bay, thành phố Kon Tum để trình báo về sự việc trên. Công an xã Ngọc Bay đã xuống và mời Phạm Văn Đ về làm việc. Sau đó Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra Đ còn khai nhận: vào khoảng 21 giờ ngày 14/02/2020, Phạm Văn Đ sau khi chơi điện tử tại thôn Ya De, xã Ya Xiêr, huyện Sa Thầy thì đi bộ về nhà tại xã Ya Ly. Khi Đ đi ngang qua nhà anh Lê Xuân Phương (Sn: 1990, trú tại thôn Ya De, xã Ya Xiêr) thì Đ thấy tại bãi đất trống trước nhà anh Phương có 01 (một) xe ô tô tải có BKS: 51C-56417 (xe này là của anh Phương) không có người trông coi nên Đ đã nảy sinh ý định lấy trộm bình ắc quy trên xe ô tô tải mang bán. Đ đi bộ đến gần xe ô tô và dùng tay tháo trộm được 01 bình ắc quy (loại 12V-100AH, hiệu ENIMAC) trên xe ô tô này. Sau khi lấy được thì Đ cầm bình ắc quy bằng cả hai tay và đi đến nhà ông Bùi Ngọc Hà (Sn:1967, trú Ya De, Ya Xiêr) để hỏi ông Hà có mua bình ắc quy không, Đ nói bình này của Đ, không dùng nữa nên bán. Ông Hà đồng ý mua bình ắc quy trên với giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền này Đ đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 05/KL – HĐĐG ngày 09/04/2020 của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự huyện Sa Thầy kết luận: Giá trị tài sản 01 xe mô tô nhãn hiệu QUICKNEWAVE, BKS 82K2 – 7344, số khung 1003579, số máy 00823579 có giá 3.250.000 đồng; 01 xe mô tô số khung: LN252FMH0067098, số máy SYS35TX8MAP028146 có giá 700.000 đồng; 01 xe mô tô số khung RRKWCHIUMAXT15905, số máy VHVIP50FMG102468

có giá là 1.000.000 đồng. Tổng giá trị của ba xe mô tô trên là 4.950.000 đồng (Bốn triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 09/KL – HĐĐG ngày 08/05/2020 của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự huyện Sa Thầy kết luận: Giá trị tài sản 01 bình ắc quy nhãn hiệu ENIMAC, loại 12v-100AH có giá trị là 1.971.250 đồng (Một triệu chín trăm bảy mươi một nghìn hai trăm năm mươi đồng).

Ngày 06/04/2020, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Sa Thầy đã tiến hành cho Phạm Văn Đ thực nghiệm điều tra về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” đối với những tài sản mà Đ đã trộm cắp được. Kết quả thực nghiệm cho thấy việc thực hiện hành vi “*Trộm cắp tài sản*” đối với những tài sản mà Đ lấy trộm đã phù hợp với lời khai, diễn biến hành vi phạm tội của Đ và phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 13/CT-VKSST ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum truy tố các bị cáo **Phạm Văn Đ** về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu lời luận tội đối với bị cáo và đề nghị như sau:

Đề nghị Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo **Phạm Văn Đ** tù 10 đến 13 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

Về trách nhiệm dân sự:

- Ông A Bơ, anh Trần Đình Vũ, Lê Xuân Phương, Bùi Ngọc Hà và Phạm Ngọc L không có yêu cầu bồi thường nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Tại phiên tòa, ông A Hman yêu cầu bị cáo phải bồi thường 500.000 đồng để sửa chữa xe. Bị cáo và ông A Hman tự nguyện thỏa thuận bồi thường. Do đó, đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và ông A Hman.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Về án phí: Đề nghị miễn tiền án phí sơ thẩm cho bị cáo Phạm Văn Đ.

Ý kiến Người bào chữa cho bị cáo: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo đang bị bệnh hiểm nghèo và bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hơn nữa, giá trị tài sản trộm cắp không lớn và tài sản mà bị cáo trộm cắp đã thu hồi, trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Đề nghị HĐXX, áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho bị cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở để khẳng định:

Chỉ vì lười lao động, ham chơi, muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo Phạm Văn Đ có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể như sau: Ngày 28/03/2020 chiếm đoạt xe mô tô của ông A Bơ, trị giá tài sản là 700.000 đồng. Ngày 29/03/2020 chiếm đoạt xe mô tô của anh Trần Thịnh Vũ, trị giá tài sản là 3.250.000 đồng. Ngày 30/3/2020 chiếm đoạt xe mô tô của ông A Hman, trị giá tài sản là 1.000.000 đồng.

Ngoài ra, ngày 14/2/2020 chiếm đoạt 01 bình ắc quy của anh Lê Xuân Phương, trị giá tài sản là 1.971.250 đồng. Tuy nhiên, căn cứ Thông tư liên tịch số [02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP](#) ngày 25-12-2001 thì hành vi này không liên tục về mặt thời gian với 03 lần trộm cắp xe mô tô và chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm. Do đó, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Sa Thầy đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Phạm Văn Đ về hành vi này là phù hợp.

Vì vậy, bản cáo trạng số 13/CT-VKSST ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt 4.950.000 đồng là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Trong vụ án này, ông Bùi Ngọc Hà và Phạm Ngọc L trong quá trình điều tra xác định việc ông Hà thu mua 01 bình ắc quy, anh L thu mua 02 xe mô tô của Đ mang đến bán nhưng đều không biết những tài sản trên là tài sản do Đ trộm cắp mà có và cũng không hứa hẹn trước với Đ nên không có cơ sở để xử lý đối với ông Hà và anh L về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” cũng như tội “*Trộm cắp tài sản*” với vai trò đồng phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Bùi Ngọc Hà và Phạm Ngọc L là đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là thanh niên có sức khỏe, đủ nhận thức về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật

nhưng vẫn cố ý thực hiện đến 03 lần vào các ngày 28/03/2020, 29/03/2020, 30/3/2020. Điều đó, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích, biết tôn trọng pháp luật. Đồng thời, qua đó nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong tình hình tội phạm hiện nay.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo cho rằng: Tài sản trộm cắp không lớn và chủ sở hữu hợp pháp đã nhận lại tài sản nên áp đề nghị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. HĐXX xét thấy, tài sản bị cáo trộm cắp tuy không lớn nhưng đây là phương tiện để những người bị hại sử dụng phục vụ cho cuộc sống, lao động sản xuất hàng ngày nên khi tài sản bị mất gây ảnh hưởng lớn đến cuộc sống, sinh hoạt, lao động sản xuất của họ và gia đình họ. Do đó, không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là thấu tình Đ lý.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, bị cáo thuộc hộ cận nghèo và là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Trong quá trình điều tra, tại đơn xin xét xử vắng mặt và tại phiên tòa, ông A Bơ, anh Trần Đình Vũ, Lê Xuân Phương, Bùi Ngọc Hà và Phạm Ngọc L không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét.

- Tại phiên tòa, ông A Hman yêu cầu bị cáo phải trả 500.000 đồng để sửa chữa xe. Bị cáo và ông A Hman đã tự nguyện thỏa thuận về yêu cầu bồi thường. Do đó, HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và ông A Hman.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Đối với số tiền 2.000.000 đồng có được từ việc bán xe mô tô cho anh Phạm Ngọc L vào các ngày 28/3/2020 và ngày 29/3/2020 bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết. Đây là số tiền do phạm tội mà có nên buộc bị cáo nộp lại để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 03 xe mô tô và 01 bình ắc quy Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp quy định của pháp luật nên không cần đề cập.

[5] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Văn Đ** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn Đ** 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (15/4/2020).

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và ông A H. Buộc bị cáo phải trả cho ông A H số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng).

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự 2015: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Phạm Văn Đ nộp lại số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Văn Đ.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trong thời hạn 15 ngày (*mười lăm ngày*), kể từ ngày tuyên án (*ngày 03/8/2020*), bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền gửi đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND huyện Sa Thầy;
- Công an huyện Sa Thầy;
- Chi cục THADS huyện Sa Thầy;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA